

PHƯƠNG PHÁP THUYẾT MINH

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS nhận rõ yêu cầu của phương pháp thuyết minh.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Yêu cầu đối với bài làm văn thuyết minh là phải có *tri thức* về đối tượng cần thuyết minh. Không có tri thức thì không thể làm văn thuyết minh được. Tri thức bắt nguồn từ việc học tập tích lũy hằng ngày từ sách báo và đặc biệt là từ quan sát, tìm hiểu của HS. Kiểu bài này mới đưa vào nhà trường, có thể có người lo ngại là HS lấy kiến thức đâu mà làm bài. Nhưng nếu HS biết làm bài, các em sẽ biết cách huy động kiến thức để làm. Ở tiết này, điều quan trọng là cho HS thấy muốn làm văn bản thuyết minh thì nhất thiết phải có kiến thức.

Nói kiến thức về đối tượng tức là hiểu biết đối tượng thuyết minh (sự vật, hiện tượng, phương pháp,...) là cái gì, có đặc điểm tiêu biểu gì, có cấu tạo ra sao, nó hình thành như thế nào, có giá trị, ý nghĩa gì đối với con người, nghĩa là nắm bắt được bản chất, đặc trưng của sự vật.

2. Muốn có *tri thức* về đối tượng thì trước hết phải biết *quan sát*. Quan sát không phải giản đơn là *nhìn, xem*, mà còn phải *xét* để phát hiện đặc điểm tiêu biểu của sự vật, phân biệt cái chính, phụ. Đặc điểm tiêu biểu là đặc điểm có ý nghĩa phân biệt sự vật này với sự vật khác, ví dụ cao, thấp, dài, ngắn, to, bé, vuông, tròn, dẹt, mềm, cứng, nóng, lạnh, sắt, gỗ, nhựa. Thứ đến phải biết *tra cứu* từ điển, SGK. Thứ ba là biết *phân tích*, ví dụ đối tượng có thể chia làm mấy bộ phận, mỗi bộ phận có đặc điểm gì, quan hệ của các bộ phận ấy với nhau ra sao. Làm được như vậy thì có được *tri thức* để thuyết minh.

3. Phương pháp thuyết minh là một vấn đề then chốt của bài văn thuyết minh. Nắm được phương pháp HS biết sẽ phải ghi nhận thông tin nào, lựa chọn

những số liệu nào để thuyết minh một sự vật, hiện tượng. Nếu hiểu cấu tạo của sự vật thì phải trình bày sự vật theo các thành phần cấu tạo của nó. Nếu hiểu sự vật theo quá trình hình thành của nó thì phải trình bày theo quá trình đó từ trước đến sau. Nếu sự vật có nhiều bộ phận và phương diện thì lần lượt trình bày từng bộ phận, phương diện một cho đến hết. Như thế là trình bày theo trình tự đặc trưng của bản thân sự vật.

a) Trong các phương pháp thuyết minh cụ thể, đáng chú ý là phương pháp nêu *định nghĩa, giải thích*. Người định nghĩa phải xác định được đối tượng thuộc vào loại sự vật, hiện tượng gì, và chỉ ra đặc điểm riêng nổi bật của đối tượng trong loại sự vật, hiện tượng đó.

Đây là phương pháp mà HS sẽ phải luyện tập nhiều để tránh những lỗi thường gặp như định nghĩa quá rộng, quá hẹp hay trùng lặp, không làm cho người đọc nhận thức được sự vật. Ví dụ như nói "thức ăn là lương thực,...", "Ngữ văn là môn học dạy đọc và viết văn", "Bão là một hình thức vận động của không khí,..." ... đều là định nghĩa không phù hợp, quá hẹp hay quá rộng.

b) Phương pháp liệt kê là kể ra các thuộc tính, biểu hiện cùng loại.

c) *Nêu ví dụ* là phương pháp thuyết minh có sức thuyết phục, được sử dụng rất phổ biến. Bài *Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000* đã vận dụng phương pháp này rất có hiệu quả. Ví dụ được chọn phải khách quan, trình bày phải có thứ tự.

d) Số liệu là một loại ví dụ dùng vào trường hợp các sự vật có biểu hiện đặc trưng ở số lượng. Ví dụ, nói một tượng Phật lớn, thì phải nói cao bao nhiêu, vai rộng bao nhiêu. Chẳng hạn, một tượng Phật ở Nhạc Sơn, Tứ Xuyên, Trung Quốc, cao 71 m, vai rộng 24 m, trên mu bàn chân tượng có thể đỗ 20 chiếc xe con. Thế là người đọc hình dung được quy mô to lớn của tượng Phật.

e) Phương pháp so sánh cũng là một phương pháp được sử dụng phổ biến. Ví dụ thuyết minh cờ vua có thể so sánh với cờ tướng : Cờ vua và cờ tướng đều dùng quân tướng đứng đầu, chia hai phe đối mặt với nhau, tướng và vua khi đã bị "chiếu tướng" thì đều là thua. Nhưng cờ vua khác cờ tướng là con "vua" có uy lực mạnh mẽ, khi cờ tàn, nó có thể một mình ra trận, giết đối phương, còn "tướng" trong cờ tướng thì chỉ được đi loanh quanh trong cung cấm.

g) Phương pháp phân loại, phân tích. Đối với sự vật đa dạng, nhiều cá thể thì nên phân loại để trình bày cho rõ ràng. Một đối tượng có nhiều bộ phận, nhiều mặt thì phân ra từng bộ phận, từng mặt mà trình bày lần lượt. Ví dụ thuyết minh việc phân loại từ, phân loại câu mà HS đã học.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Giới thiệu bài.

Bài này nội dung nhiều, nhưng có hai điểm chính : yêu cầu biết quan sát và biết vận dụng phương pháp thuyết minh. Yêu cầu của bài văn thuyết minh là phải có *tri thức*. Do vậy câu hỏi (1.a) chủ yếu nhằm để ôn, GV nên lướt nhanh, gợi nhớ, không dừng lại. Câu (1.b), không nhất thiết yêu cầu HS trả lời hết. Trọng tâm câu 1 là ở (1.c), tức yêu cầu quan sát, tìm hiểu, phân tích, ứng với điều 1 trong phần *Ghi nhớ*. Trọng tâm câu 2 là các phương pháp thuyết minh.

Hoạt động 2. Giúp HS nhận thức muốn làm bài thuyết minh phải có tri thức.

Bước 1. Nêu câu hỏi để HS nhắc lại các loại tri thức của văn bản thuyết minh.

Bước 2. Câu (1.a) và (1.b) nhằm đưa đến cho HS nhận thức được, muốn làm được văn bản thuyết minh thì nhất thiết phải biết quan sát, học tập, tích lũy kiến thức. GV nêu câu hỏi (1.b). Nếu có HS trả lời là phải quan sát, học tập, tích lũy, thì hỏi cụ thể thêm : Quan sát, tra cứu, phân tích nghĩa là thế nào ?

Hướng dẫn để HS thấy được, muốn có tri thức thì phải :

– Quan sát tức là nhìn ra sự vật có những đặc trưng gì, có mấy bộ phận...

– Đọc sách, học tập, tra cứu (ví dụ như bài *Vì sao lá cây có màu xanh lục ?*, *Khởi nghĩa Nông Văn Vân...*)

– Tham quan, quan sát (ví dụ : *Cây dừa Bình Định, Huế...*) để có tri thức thì thuyết minh mới hay, mới sinh động. Từ đây hướng vào *Ghi nhớ 1*.

Bước 3. Câu hỏi chỉ nhằm khẳng định yêu cầu ở bước 2.

Hoạt động 3. Tìm hiểu một số phương pháp thuyết minh. Cho HS biết một số phương pháp thuyết minh chủ yếu. Ở đây nêu 6 phương pháp, nhưng có thể ghép lại làm 4. Ba mục (b) (c) (d) có thể ghép làm một. Các phương pháp này sẽ còn được nhắc đi nhắc lại trong quá trình học.

Bước 1. Phương pháp nêu định nghĩa, giải thích.

– Cho đọc các câu định nghĩa, giải thích đã trích trong SGK và nêu câu hỏi : Các câu này có vị trí như thế nào trong bài thuyết minh ? Lưu ý : Phần lớn là có vị trí ở đầu bài, đầu đoạn, giữ vai trò giới thiệu.

– Phương pháp nêu định nghĩa, giải thích có yêu cầu gì và diễn đạt như thế nào? Lưu ý: quy sự vật được định nghĩa vào loại của nó và chỉ ra đặc điểm, công dụng riêng; sử dụng từ "là" biểu thị sự phán đoán.

– Ví dụ: Hãy định nghĩa "sách là gì?", "bút là gì?", "bàn là gì?"... để HS tập định nghĩa. Có thể gợi ý trả lời. Sách là phương tiện giữ gìn và truyền bá kiến thức. HS phải nghĩ ra chữ "phương tiện" mới định nghĩa được. Nhưng cũng có thể nói theo những cách khác: sách là *đồ dùng* học tập thiết yếu đối với HS. Sách là người bạn... GV tạo không khí cho HS mạnh dạn, linh hoạt định nghĩa.

Bước 2. Phương pháp liệt kê, nêu ví dụ và số liệu (con số) để thuyết minh.

Nêu câu hỏi về ví dụ trong bài *Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000* để HS trả lời, GV gợi ý cho HS hiểu thêm. Bài văn nhật dụng này đã sử dụng một số ví dụ và số liệu để cho thấy mức độ tác hại của bao bì ni lông đối với môi trường. Tác dụng của ví dụ là làm cho vấn đề trừu tượng trở nên cụ thể, dễ nắm bắt và có sức thuyết phục. Ví dụ cũng làm cho người đọc dễ liên hệ thực tế, cho nên cảm nhận vấn đề sâu sắc hơn. Chính vì vậy mà GV cho HS thấy ví dụ, con số đều phải có cơ sở thực tế, đáng tin cậy, nếu không thì không có sức thuyết phục nữa. Bài *Ôn dịch, thuốc lá* cũng có nhiều ví dụ và con số rất có giá trị.

Bước 3. Phương pháp so sánh.

GV nêu câu hỏi về các so sánh trong bài *Ôn dịch, thuốc lá*. Ví dụ, so sánh nguy hại của thuốc lá còn nặng hơn AIDS; sự đáng sợ của thuốc lá so với cái đáng sợ của giặc gặm nhấm như tằm ăn dâu,... những so sánh ấy đã nói lên tác hại sâu xa, tiềm ẩn của thuốc lá dưới cái bề ngoài "vô hại" của nó. Cho HS nêu các ví dụ ấy ra, GV phân tích, khẳng định ý kiến đúng.

Bước 4. Phương pháp phân tích, phân loại.

Phân tích là chia nhỏ đối tượng ra để xem xét, còn phân loại là chia đối tượng vốn có nhiều cá thể thành từng loại theo một số tiêu chí. Bài *Huế* thuyết minh theo phương pháp phân tích để lần lượt giới thiệu Huế qua từng phương diện.

Dựa vào câu hỏi trong SGK, cho HS trả lời.

Ở mục II.4, SGK nêu ra một ví dụ. Sự phân loại đó là hợp lí, vì 3 loại đó không trùng lặp, không có trường hợp một HS vừa ở loại này lại vừa ở loại kia. GV phân tích cho HS thấy ý nghĩa của phân loại là để giới thiệu đối tượng cho cụ thể.

Sau các bước trên là chuyển vào ghi nhớ. Khi đọc phần *Ghi nhớ*, GV có thể hỏi lại xem HS có hiểu không.

Hoạt động 4. Hướng dẫn luyện tập.

Bài 1. Đây là bài tập củng cố, dựa vào cơ sở bài đọc – hiểu. Câu hỏi nêu ra phạm vi tìm hiểu vấn đề để thấy khối lượng tri thức của bài viết. Bài viết thể hiện kiến thức của một bác sĩ (khói thuốc lá vào phổi tác hại thế nào, tác hại tới hồng cầu và động mạch như thế nào), kiến thức của người quan sát đời sống xã hội (hiểu một nét tâm lí : cho rằng hút thuốc lá là văn minh, sang trọng, hút thuốc lá ảnh hưởng tới cả người không hút thuốc, kể cả cái thai trong bụng mẹ ! Tỷ lệ người hút thuốc lá rất cao. Hút thuốc lá ảnh hưởng tới bữa ăn của gia đình !), của một người có tâm huyết đối với vấn đề xã hội bức xúc. GV có thể hỏi các tri thức ấy có đúng đắn và đáng tin cậy không. GV gợi ý để cho HS thấy, viết bài thuyết minh một vấn đề nào đòi hỏi huy động tối đa vốn hiểu biết về vấn đề đó.

Bài 2. Các phương pháp thuyết minh trong bài : so sánh đối chiếu, phân tích từng tác hại, nêu số liệu. GV cho HS phát hiện các phương pháp thuyết minh được sử dụng trong bài và đánh giá.

Bài 3. Yêu cầu chỉ ra kiến thức và phương pháp. Kiến thức phải cụ thể. Phương pháp chủ yếu : dùng số liệu, sự kiện cụ thể. GV cho HS phát hiện và đánh giá.